

Số: 1275/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại
và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức,
viên chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao và Nghị định số 29/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung chính như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi là công chức, viên chức) thuộc các cơ quan ngoại vụ địa phương.

2. Những mục tiêu cơ bản:

a) Mục tiêu chung:

- Duy trì, nâng cao chất lượng, trình độ và năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm công tác ngoại vụ địa phương sau khi thực hiện các chương trình cơ bản từ năm 2010 đến 2020; phấn đấu đến cuối kỳ thực hiện Đề án có đội ngũ công chức, viên chức ngoại vụ địa phương chuyên nghiệp, có đủ các kỹ năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đối ngoại trong tình hình mới.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối ngoại và ngoại ngữ cho Giám đốc Sở Ngoại vụ đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 01/2009/TT-BNG ngày 22 tháng 5 năm 2009 của Bộ Ngoại giao quy định tiêu chuẩn Giám đốc Sở Ngoại vụ.

b) Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến hết năm 2025 đạt được kết quả như sau:

- 100% lãnh đạo cơ quan ngoại vụ hàng năm được trang bị, cập nhật kiến thức nâng cao về đối ngoại và triển khai hội nhập quốc tế sâu rộng tại địa phương.

- 100% công chức, viên chức ngoại vụ địa phương được trang bị kiến thức nghiệp vụ ngoại giao cơ bản.

- 100% công chức, viên chức (theo phân công nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan ngoại vụ địa phương) được trang bị kiến thức đối ngoại nâng cao và nâng cao nghiệp vụ ngoại giao chuyên môn như: Lãnh sự, lễ tân và tổ chức sự kiện đối ngoại, thông tin báo chí, công tác biên giới lãnh thổ, văn hóa đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và các kỹ năng như: Đàm phán, soạn thảo văn bản đối ngoại, xúc tiến hợp tác đầu tư nước ngoài.

- 90% lãnh đạo cơ quan ngoại vụ có trình độ ngoại ngữ bảo đảm yêu cầu công tác đối ngoại; mỗi tỉnh, thành phố có tối thiểu 02 công chức, viên chức được bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng biên phiên dịch cao cấp tiếng Anh, tiếng Pháp; mỗi tỉnh có ít nhất 03 biên phiên dịch thông thạo ngoại ngữ của nước có chung biên giới là tiếng Khmer, tiếng Lào và tiếng Trung.

3. Nội dung chương trình bồi dưỡng:

a) Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại cơ bản và nâng cao trình độ ngoại ngữ chung cho công chức, viên chức ngoại vụ chưa được tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020 và công chức, viên chức mới tuyển dụng.

b) Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại nâng cao và chuyên sâu đối với công chức, viên chức ngoại vụ đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020; bồi dưỡng và đào tạo biên phiên dịch cao cấp.

4. Nhiệm vụ và giải pháp:

a) Xây dựng tiêu chí đánh giá hợp lý, bảo đảm chất lượng các chương trình bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ; thường xuyên tiến hành kiểm điểm, đánh giá chất lượng công tác bồi dưỡng; bảo đảm tính quy hoạch trong công tác

bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ.

b) Đổi mới, cải tiến phương thức, nội dung và chương trình bồi dưỡng theo hướng đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng, tăng cường thực hành; bám sát nhu cầu đối ngoại của các tỉnh, thành phố trong thời kỳ hội nhập khu vực và quốc tế.

c) Tập trung xây dựng, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, các cán bộ có nhiều kinh nghiệm công tác, các chuyên gia đầu ngành của Bộ Ngoại giao, của Ban Đối ngoại Trung ương và một số bộ, ban, ngành khác, các giảng viên thỉnh giảng có kinh nghiệm từ các cơ quan đối ngoại khác, các chuyên gia ngôn ngữ nước ngoài.

d) Nâng cao trách nhiệm của địa phương trong việc cử công chức, viên chức đi bồi dưỡng.

đ) Các địa phương lập kế hoạch, quy hoạch bồi dưỡng hàng năm và 5 năm; kết hợp chặt chẽ giữa tuyển dụng, bồi dưỡng với quy hoạch và sử dụng công chức, viên chức.

5. Lộ trình thực hiện:

a) Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án:

- Năm 2021: Cập nhật nội dung và biên soạn mới chương trình, giáo trình và tài liệu quy chuẩn; triển khai các chương trình bồi dưỡng.

- Năm 2022: Triển khai các chương trình bồi dưỡng.

- Năm 2023: Sơ kết đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Đề án; cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa nội dung chương trình tài liệu quy chuẩn; triển khai các chương trình bồi dưỡng.

- Năm 2024: Triển khai các chương trình bồi dưỡng.

- Năm 2025: Triển khai các chương trình bồi dưỡng và khảo sát, đánh giá chất lượng thực hiện Đề án cuối kỳ.

6. Kinh phí:

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm và theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại Luật Ngân sách nhà nước. Chế độ chi tiêu Đề án thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Ngoại giao:

a) Xây dựng, đánh giá chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương.

b) Hàng năm hướng dẫn các địa phương tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ của địa phương.

c) Hàng năm phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá và bổ sung (nếu cần) nội dung bồi dưỡng cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương, phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương và thực tiễn của công tác đối ngoại.

d) Lập dự toán kinh phí bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương hàng năm, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của Bộ Ngoại giao.

đ) Chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo Đề án được phê duyệt.

e) Đôn đốc, kiểm tra định kỳ, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

2. Bộ Tài chính: Bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tổng hợp và thông báo Bộ Ngoại giao về nhu cầu bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương.

b) Bố trí kinh phí bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương theo quy định.

c) Tạo điều kiện, hỗ trợ công chức, viên chức ngoại vụ địa phương tham gia các khóa bồi dưỡng; sử dụng có hiệu quả năng lực và trình độ các công chức, viên chức đã được bồi dưỡng.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

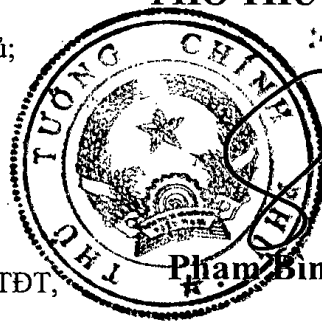
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban Đối ngoại Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2). **141**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1275 /QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết của việc xây dựng Đề án:

Triển khai đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước thời kỳ đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế, trong những năm qua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong cả nước đã triển khai mạnh mẽ các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế cấp địa phương và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thành công vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo đảm an ninh chính trị và an toàn xã hội, nâng cao vai trò của địa phương nói riêng và đất nước nói chung trên trường quốc tế.

Trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh triển khai đồng bộ các kênh đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, tích cực tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 31/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 06-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị số 32-CT/TW của Bộ Chính trị¹. Ta cũng tích cực thực hiện các cam kết trong khuôn khổ WTO và các thỏa thuận kinh tế, thương mại đã ký kết; chủ động tham gia đàm phán, xây dựng và triển khai các khuôn khổ hợp tác

¹ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế (Nghị quyết 22); Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 07/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai Nghị quyết 22; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030”; Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới.

phù hợp với lợi ích của đất nước²; mở rộng quan hệ ngoại giao với 189 nước và quan hệ thương mại với 230 thị trường; thu hút trên 363 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và kim ngạch xuất nhập khẩu những năm gần đây đạt khoảng 500 tỷ USD³.

Bối cảnh trên là điều kiện thuận lợi, tạo không gian phát triển mới cho các địa phương, doanh nghiệp trong cả nước. Để tranh thủ các cơ hội này, yêu cầu và nhiệm vụ của công tác ngoại vụ địa phương trong giai đoạn mới rất nặng nề để có thể triển khai tốt các hoạt động đối ngoại ở trong nước và đồng thời chủ động tiến hành hội nhập quốc tế, vươn ra khu vực và thế giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, công tác bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương tiếp tục đứng trước thách thức trong việc phải xây dựng một đội ngũ công chức, viên chức ngoại vụ địa phương chuyên nghiệp, thực sự là nòng cốt đi đầu của mỗi tỉnh, thành phố trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

Nhìn lại 05 năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2016 - 2020” đã có vai trò quan trọng trong việc tăng cường năng lực cho công chức, viên chức ngoại vụ tại địa phương; chất lượng công chức, viên chức đã được nâng lên rõ rệt, thực hiện tốt hơn công tác tham mưu cho Lãnh đạo địa phương.

Để thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo liên quan đến đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân⁴, các địa phương đang đẩy nhanh việc kiện toàn tổ chức cả về bộ máy và nhân sự làm công tác đối ngoại tại địa phương, quy định bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu về đối ngoại Đảng, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương cho các Sở Ngoại vụ và các bộ phận phụ trách công tác đối ngoại ở địa phương. Do vậy, yêu cầu về việc củng cố đội ngũ công chức, viên chức đối ngoại nói chung và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn công chức, viên chức ngoại vụ địa phương nói riêng sau khi thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục là vấn đề bức thiết.

² Việt Nam đã gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC); ký 12 Hiệp định thương mại tự do FTA (gồm FTA ASEAN AFTA, ASEAN – Hàn Quốc, ASEAN – Nhật Bản, ASEAN – Trung Quốc, ASEAN – Úc – Niu Di-lân, ASEAN – Ấn Độ, ASEAN – Hồng Kông, Trung Quốc, Việt Nam – Chi-lê, Việt Nam – Nhật Bản, Việt Nam – Liên minh kinh tế Á – Âu, Việt Nam – Hàn Quốc, Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP); Đang hoàn tất phê chuẩn để thực thi Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu EVFTA, đồng thời thúc đẩy đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP, FTA Việt Nam – I-xra-en, Việt Nam – Hiệp hội mậu dịch tự do châu Âu EFTA.

³ Tính đến tháng 12/2019.

⁴ Quy chế thống nhất quản lý đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị (Quy chế 272); Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Quy chế 272 (Kết luận 33); Hướng dẫn 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 quy định cụ thể việc thực hiện Quy chế 272 và Kết luận số 33 (Hướng dẫn 05); Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới; Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 24/01/2003 của Ban Bí thư về công tác phi chính phủ nước ngoài (Chỉ thị 19); Kết luận số 98-KL/TW ngày 28/6/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19.

Trả lời khảo sát, các địa phương đều đánh giá cao vai trò của Đề án trong 10 năm triển khai (giai đoạn 2011 - 2016 và giai đoạn 2016 - 2020). Bên cạnh đó, các địa phương cho rằng chỉ với khoảng thời gian thực hiện Đề án như trên chưa thể giúp trang bị đầy đủ kiến thức và nghiệp vụ đối ngoại, ngoại ngữ cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương và bày tỏ nhu cầu được tiếp tục cập nhật kiến thức và kỹ năng để đáp ứng với tình hình mới. Do vậy, việc tiếp tục xây dựng Đề án trong giai đoạn 2021 - 2025 là rất cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tình hình thế giới và khu vực đang thay đổi nhanh chóng hiện nay.

2. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án:

a) Các Nghị quyết của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại:

- Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ đã nêu rõ “mỗi cán bộ, công chức cần thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và năng lực hoạt động thực tiễn”.

- Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về đổi mới phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nêu rõ “Đổi mới phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức sát với thực tế”.

- Hội nghị lần thứ IX, Ban chấp hành Trung ương Khóa X về thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến 2020 nêu rõ “Mục tiêu cần đạt được là xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết 29); Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29.

- Chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại Công văn số 9736-CV/VPTW ngày 14/02/2015 về việc giao Bộ Ngoại giao làm cơ quan đầu mối nghiên cứu triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác đối ngoại nhân dân.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới.

b) Các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại:

- Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1427/VPCP-QHQT ngày 26/02/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương và giao Bộ Ngoại giao chủ trì xây dựng Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2021 - 2025”.

- Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2071/VPCP-QHQT ngày 30/9/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác đối ngoại; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho các bộ, ngành và địa phương giai đoạn tới.

- Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 306/VPCP-QHQT ngày 13/02/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc yêu cầu các địa phương tiếp tục kiện toàn bộ máy làm công tác đối ngoại của địa phương; bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành.

II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG VÀ ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGOẠI VỤ ĐỊA PHƯƠNG

1. Về cơ cấu, số lượng Sở/Phòng ngoại vụ và công chức, viên chức ngoại vụ:

- Tính đến thời điểm hiện tại, trong 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có 46 tỉnh/thành có Sở Ngoại vụ (riêng Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Ngoại giao), 17 tỉnh/thành có Phòng Ngoại vụ trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với tổng cộng 1.245 công chức, viên chức ngoại vụ.

2. Về thực trạng, trình độ nhân sự:

- Về trình độ: Hơn 90% công chức, viên chức ngoại vụ địa phương có trình độ đại học và trên đại học.

- Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối ngoại: 83/1.245 người, tức 6,6% tốt nghiệp đại học chuyên ngành đối ngoại, một số ít có bằng đại học ngoại ngữ chính quy, còn lại đại bộ phận công chức, viên chức học các ngành khác.

- Số lượng công chức, viên chức biên phiên dịch: 272/1.245 người, tức 21,9%, tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn và các tỉnh có chung đường biên giới với Lào, Campuchia và Trung Quốc. Tuy nhiên, lực lượng công chức, viên chức ngoại vụ có khả năng biên phiên dịch cấp cao rất ít, chưa đáp ứng được nhiệm vụ, yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay.

- Nhân sự được bổ nhiệm làm Giám đốc Sở Ngoại vụ ở hầu hết các địa phương thường không ổn định, phần lớn được điều động từ các Sở/ngành khác và thường chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn về kiến thức đối ngoại và ngoại ngữ đặt ra tại Thông tư số 01/2009/TT-BNG ngày 22/5/2009 của Bộ Ngoại giao quy định về tiêu chuẩn Giám đốc Sở Ngoại vụ.

(Thống kê cơ cấu, số lượng Sở/Phòng ngoại vụ và công chức, viên chức ngoại vụ, thực trạng, trình độ nhân sự công chức, viên chức ngoại vụ địa phương nêu chi tiết tại Phụ lục I)

3. Nhu cầu bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương:

a) Kết quả bồi dưỡng trong giai đoạn 2016 - 2020:

Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 16/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, biên phiên dịch cho công chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2016 - 2020”, việc triển khai Đề án đã thu được kết quả khả quan, đạt hầu hết kế hoạch đề ra, nhận được đánh giá cao của các địa phương trong cả nước, cụ thể như sau:

- Hoàn thành mục tiêu Đề án đề ra là 100% lãnh đạo cơ quan ngoại vụ hàng năm được trang bị, cập nhật kiến thức nâng cao về đối ngoại và triển khai hội nhập quốc tế sâu rộng tại địa phương. Điều này thể hiện rõ Đề án đã có vai trò quan trọng trong việc nâng cao kiến thức và năng lực đối ngoại đối với lãnh đạo cơ quan ngoại vụ địa phương, đặc biệt trong bối cảnh một số Thủ trưởng các cơ quan ngoại vụ địa phương tốt nghiệp đại học không phải chuyên ngành đối ngoại.

- Hoàn thành mục tiêu Đề án đề ra là 100% công chức, viên chức ngoại vụ địa phương được trang bị kiến thức, nghiệp vụ ngoại giao cơ bản. Theo báo cáo của các địa phương, tất cả các công chức, viên chức ngoại vụ địa phương đều ít nhất đã tham gia 01 khóa/lớp, có trường hợp đã tham dự từ 3 - 4 khóa/lớp của Đề án.

- Hoàn thành mục tiêu Đề án đề ra là 100% công chức, viên chức (theo phân công nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan ngoại vụ địa phương) được trang bị kiến thức đối ngoại nâng cao và nâng cao nghiệp vụ ngoại giao chuyên môn như: Lãnh sự, lễ tân và tổ chức sự kiện đối ngoại, thông tin báo chí, công tác biên giới lãnh thổ, văn hóa đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và các kỹ năng như: Đàm phán, soạn thảo văn bản đối ngoại, xúc tiến hợp tác đầu tư nước ngoài.

- Hoàn thành mục tiêu Đề án đề ra là 90% lãnh đạo các cơ quan ngoại vụ có trình độ ngoại ngữ đảm bảo yêu cầu công tác đối ngoại; mỗi tỉnh, thành phố có tối thiểu 02 công chức, viên chức được bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ

năng biên phiên dịch cao cấp tiếng Anh; mỗi tỉnh có ít nhất 03 biên phiên dịch thông thạo ngoại ngữ của nước có chung biên giới là tiếng Trung, tiếng Lào và tiếng Khmer. Trong thời gian triển khai Đề án, đã có 300 lượt công chức, viên chức ngoại vụ được bồi dưỡng kỹ năng biên phiên dịch 05 thứ tiếng (mỗi khóa trung bình thu hút được khoảng 70 - 80 học viên tham gia).

- Đối với mục tiêu Đề án đề ra là mỗi năm bồi dưỡng 05 công chức, viên chức ngoại vụ biên phiên dịch của các tỉnh có chung đường biên giới đi bồi dưỡng chuyên sâu biên phiên dịch cấp cao ở Campuchia, Lào và Trung Quốc, các cơ quan khi triển khai gặp phải một số thách thức lớn, cụ thể: (i) Kinh phí tổ chức cho các công chức, viên chức ngoại vụ đi bồi dưỡng tại nước ngoài cao, vượt quá ngân sách cho phép; (ii) Công chức, viên chức ngoại vụ đáp ứng yêu cầu cử đi bồi dưỡng chuyên sâu về biên phiên dịch chưa đủ về số lượng. Với những lý do trên, việc triển khai mục tiêu này sẽ khả thi tại các giai đoạn tiếp theo trên cơ sở chọn lọc các học viên ưu tú đã được bồi dưỡng trong giai đoạn 2016 - 2020.

Sau khi hoàn thành Đề án giai đoạn 2016 - 2020, nhìn chung kiến thức, kỹ năng đối ngoại và ngoại ngữ của công chức, viên chức địa phương đã có sự chuyển biến mạnh mẽ; chất lượng công chức, viên chức được nâng lên rõ rệt, qua đó, tham mưu hiệu quả cho lãnh đạo địa phương trong công tác đối ngoại và hỗ trợ hiệu quả công tác kiện toàn các cơ quan ngoại vụ địa phương.

b) Khó khăn trong công tác bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại và biên phiên dịch cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương:

- Đại đa số công chức, viên chức làm công tác đối ngoại tại địa phương không được đào tạo chuyên ngành quan hệ quốc tế mà đa phần chuyển ngành từ các ngành khác dẫn đến mặt bằng về trình độ không đồng đều, kinh nghiệm khác nhau.

- Tần suất hoạt động đối ngoại, yêu cầu công tác đối ngoại ở các địa phương cũng khác nhau nhiều, như giữa các thành phố lớn với các địa phương vùng sâu, vùng xa hay giữa các tỉnh có đường biên với các tỉnh đồng bằng.

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định các cơ quan ngoại vụ có thể ở cấp Sở hoặc cấp Phòng trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Như vậy, với việc Sở Ngoại vụ không phải là cơ quan cơ cấu cứng, chỉ là cơ quan đặc thù, vai trò của cơ quan ngoại vụ không được định rõ trong cơ chế tham mưu thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại ở địa phương, cũng không giống nhau giữa các địa phương và phụ thuộc nhiều vào nhận thức của lãnh đạo. Từ đó dẫn đến những khó khăn trong việc thu hút và xây dựng một đội ngũ công chức, viên chức ngoại vụ mạnh và đều tay trên phạm vi cả nước.

- Ngân sách của các Sở Ngoại vụ được phân bổ có hạn nên nhiều Sở không đủ kinh phí để cử công chức, viên chức đi học các khóa bồi dưỡng do Bộ Ngoại giao tổ chức.

- Ngoài ra, tình trạng thiếu nhân lực để giải quyết công việc hàng ngày, đặc biệt đối với các địa phương chưa có Sở cũng khiến các cơ quan ngoại vụ gặp khó khăn khi bố trí công chức, viên chức tham gia các khóa học tập trung. Nhiều tỉnh thật sự có nhu cầu bồi dưỡng công chức, viên chức đã đề nghị Bộ Ngoại giao giúp nhưng khi có lớp, tỉnh lại không cử người đi được.

c) Nhu cầu bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ giai đoạn 2021 - 2025:

- Thực hiện mục tiêu chung của Đề án là phổ cập và từng bước nâng cao vì vậy nội dung bồi dưỡng khi thực hiện Đề án giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 tập trung giới thiệu những kiến thức đối ngoại và nghiệp vụ ngoại giao cơ bản và lồng ghép một số kiến thức đối ngoại nâng cao.

- Tình hình thế giới và khu vực có sự thay đổi nhanh chóng, công cuộc hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ và sâu rộng đòi hỏi sự vào cuộc nhanh không chỉ ở Trung ương mà đặc biệt là tính chủ động, sáng tạo, năng động của địa phương. Lực lượng nòng cốt cho việc hội nhập quốc tế ở địa phương là công chức, viên chức ngoại vụ, nhưng mặt bằng chung vẫn còn thiếu và yếu. Các địa phương đều có nhu cầu bồi dưỡng để có “chuyên gia đối ngoại của địa phương”.

- Mặc dù các địa phương đã chú trọng hơn công tác tuyển dụng công chức, viên chức ngoại vụ có khả năng biên phiên dịch, nhưng kỹ năng, chất lượng dịch, văn phong... còn hạn chế, một phần do cơ hội cọ sát không nhiều, rất cần được bồi dưỡng bài bản hơn đặc biệt là thực tập tại quốc gia bản ngữ.

- Các công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ theo Đề án giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 đã có sự chuyển biến về chất, có thể biên phiên dịch tại địa phương ở các mức độ yêu cầu trung bình, một số công chức, viên chức sau khi được tham gia các khóa bồi dưỡng cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu bồi dưỡng các khóa chuyên sâu về biên phiên dịch tiếng địa phương. Tuy nhiên, học ngoại ngữ là quá trình lâu dài và cần được thường xuyên cập nhật thì mới đáp ứng được yêu cầu của phiên dịch cấp cao. Hiện nay, việc dịch cấp cao, dịch hội nghị, dịch ca-bin ở các sự kiện quốc tế lớn được tổ chức ở địa phương vẫn phải do Bộ Ngoại giao hỗ trợ.

4. Hệ thống cơ sở bồi dưỡng và đội ngũ giảng viên:

a) Đội ngũ giảng viên:

- Là các cán bộ đối ngoại có kinh nghiệm thực tiễn phong phú hiện đang làm công tác quản lý cấp Thứ trưởng, cấp Cục, Vụ, Viện (hoặc tương đương) tại Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Liên

hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Viện Quản lý kinh tế Trung ương, cựu Đại sứ Việt Nam tại nước ngoài... Bên cạnh đó, Ban Tổ chức thường xuyên mời các chuyên gia đầu ngành là Lãnh đạo cấp cao (Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan), nguyên Viện trưởng, Phó Viện trưởng các cơ quan nghiên cứu giàu kinh nghiệm về đối ngoại, đặc biệt là xử lý công tác đối ngoại của địa phương.

- 100% giảng viên của các cơ sở bồi dưỡng của Bộ Ngoại giao và các giảng viên được mời tham gia đều là chuyên gia và có trình độ đại học hoặc trên đại học, đại đa số là có trình độ thạc sỹ trở lên, nhiều giảng viên, chuyên gia là Giáo sư, Phó giáo sư.

b) Hệ thống cơ sở bồi dưỡng:

Việc triển khai chương trình của Đề án dự kiến sẽ sử dụng 03 cơ sở bồi dưỡng của Bộ Ngoại giao là Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ đối ngoại (Học viện Ngoại giao) đảm nhiệm các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại cho công chức, viên chức ngoại vụ các tỉnh thành từ Đà Nẵng trở ra; Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng kiến thức ngoại giao và ngoại ngữ (Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh, trực thuộc Bộ Ngoại giao) triển khai các chương trình bồi dưỡng cho các tỉnh từ Quảng Nam trở vào và Trung tâm Biên phiên dịch Quốc gia thực hiện các chương trình bồi dưỡng biên phiên dịch các thứ tiếng cho cả nước.

Các cơ sở bồi dưỡng của Bộ Ngoại giao có kinh nghiệm, uy tín hàng đầu bồi dưỡng kiến thức quan hệ quốc tế và ngoại ngữ và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao khi triển khai Đề án các giai đoạn trước.

Với thế mạnh trong việc huy động các giảng viên, báo cáo viên là những chuyên gia đầu ngành của Bộ Ngoại giao, có trình độ chuyên môn cao, được thử thách trong thực tế công tác đối ngoại; và các chuyên gia, giảng viên người bản xứ để giảng dạy ngoại ngữ, biên phiên dịch đối ngoại, dự kiến các cơ sở bồi dưỡng của Bộ Ngoại giao tiếp tục được giao nhiệm vụ để triển khai chương trình bồi dưỡng của Đề án trong giai đoạn tiếp theo.

c) Cơ sở bồi dưỡng thực hành:

Các đơn vị chức năng của Bộ Ngoại giao như Cục Lãnh sự, Cục Lễ tân Nhà nước, Ủy ban Biên giới Quốc gia, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Vụ Thông tin báo chí, Trung tâm Biên phiên dịch Quốc gia, Trung tâm Hướng dẫn báo chí nước ngoài là những nơi có khả năng bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về các nghiệp vụ đặc thù của ngành ngoại giao như công tác lãnh sự, lễ tân đối ngoại, biên giới lãnh thổ, vận động kiều bào, thông tin đối ngoại, phát ngôn và phỏng vấn báo chí, biên phiên dịch đối ngoại...

Nhà khách Chính phủ là nơi có thể tổ chức cho các học viên thực tập về tổ chức chiêu đãi đối ngoại, kỹ thuật tổ chức họp báo, kỹ năng của người phát

ngôn, trả lời báo chí tại phòng họp báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao; phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Trung ương Đảng để các học viên quan sát hoặc thực tập các buổi đón tiếp khách nước ngoài của Lãnh đạo cấp cao.

d) Khả năng phân cấp cho các trung tâm bồi dưỡng cấp tỉnh/thành:

Hiện nay trong 18/46 Sở Ngoại vụ của các tỉnh/thành phố đã thành lập các Trung tâm dịch vụ đối ngoại, cung cấp phiên dịch cho các Sở, ngành tại địa phương. Tuy nhiên, các trung tâm này chủ yếu bồi dưỡng ngoại ngữ ở trình độ cơ sở, sử dụng các giảng viên đến từ các trường Đại học đóng tại địa phương; chưa đủ năng lực và trình độ tổ chức các lớp bồi dưỡng biên phiên dịch hay tham gia vào hệ thống các cơ sở bồi dưỡng của Bộ Ngoại giao. Do vậy, để đảm bảo chất lượng bồi dưỡng, chưa tính đến khả năng phân cấp bồi dưỡng cho các cơ sở bồi dưỡng khác.

III. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ NGOẠI VỤ ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Bồi dưỡng kiến thức nền tảng và các kỹ năng đối ngoại cơ bản cho công chức, viên chức mới được tuyển dụng trong thời gian thực hiện Đề án, tập trung trang bị, nâng cao kiến thức, kỹ năng đối ngoại cho đội ngũ công chức, viên chức ngoại vụ; phấn đấu, sau khi kết thúc Đề án có một đội ngũ công chức, viên chức ngoại vụ địa phương cơ bản chuyên nghiệp, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ đối ngoại trong tình hình mới.

- Trang bị cho Giám đốc và lãnh đạo các Sở Ngoại vụ những kiến thức ngoại giao, kỹ năng đối ngoại và ngoại ngữ đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư 01/2009/TT-BNG của Bộ Ngoại giao.

- Trang bị cho lãnh đạo cấp Phòng các Sở Ngoại vụ và lãnh đạo Phòng Ngoại vụ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại, tạo nguồn lãnh đạo liên tục cho các Sở Ngoại vụ.

- Tạo nền tảng cho các địa phương xây dựng tiêu chuẩn hoá về trình độ, năng lực, phẩm chất công chức, viên chức khi tuyển dụng; chủ động xây dựng Quy chế, quy trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức ngoại vụ chuyên nghiệp của mình và ở mức độ nào đó có thể làm nòng cốt trong việc phổ biến kiến thức và kỹ năng đối ngoại cho các công chức, viên chức sở ngành khác của địa phương có tham gia công tác đối ngoại.

b) Mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2021 - 2025:

- 100% Giám đốc sở và lãnh đạo cơ quan ngoại vụ hàng năm được trang bị, cập nhật kiến thức tổng quát về đối ngoại, hội nhập quốc tế. Đến năm 2025 có ít nhất 80% số lượng Giám đốc Sở đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn đặt ra tại Thông tư số 01/2009/TT-BNG của Bộ Ngoại giao.

- 100% công chức, viên chức ngoại vụ địa phương được trang bị kiến thức nghiệp vụ ngoại giao cơ bản (đối với công chức, viên chức mới được tuyển dụng và chưa được tham gia chương trình giai đoạn 2016 - 2020).

- 100% công chức, viên chức (theo phân công nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan ngoại vụ địa phương) được trang bị kiến thức đối ngoại chuyên sâu và nâng cao nghiệp vụ ngoại giao chuyên môn như: Lãnh sự, lễ tân đối ngoại, tổ chức sự kiện đối ngoại, thông tin đối ngoại, phát ngôn, trả lời phỏng vấn báo chí, biên giới lãnh thổ, văn hoá đối ngoại, vận động kiều bào, người Việt Nam ở nước ngoài và các kỹ năng như: Đàm phán, soạn thảo văn bản đối ngoại, xúc tiến hợp tác đầu tư nước ngoài.

- Về trình độ ngoại ngữ: 90% lãnh đạo cơ quan ngoại vụ có trình độ ngoại ngữ đảm bảo yêu cầu công tác đối ngoại; mỗi tỉnh thành có tối thiểu 02 công chức, viên chức được bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng biên phiên dịch cao cấp tiếng Anh; mỗi tỉnh có ít nhất 03 biên phiên dịch ngoại ngữ cao cấp của nước có chung biên giới là tiếng Trung, tiếng Lào và tiếng Khmer.

2. Các đối tượng được bồi dưỡng: (Chi tiết tại Phụ lục II)

- Lãnh đạo các cơ quan ngoại vụ: Bồi dưỡng kiến thức quan hệ quốc tế nâng cao; cập nhật về thông tin đối ngoại; cập nhật về hội nhập quốc tế.

- Công chức, viên chức ngoại vụ tổng hợp: Bồi dưỡng nâng cao kiến thức đối ngoại; bồi dưỡng chuyên sâu về soạn thảo văn bản; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

- Công chức, viên chức ngoại vụ chuyên trách các lĩnh vực nghiệp vụ: Công tác lễ tân thực hành nâng cao; lãnh sự thực hành nâng cao; quản lý thông tin báo chí thực hành nâng cao; biên phiên dịch chuyên sâu các tiếng Anh/Pháp/Trung/Khmer/Lào và các thứ tiếng khác.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp:

a) Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý công tác bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ:

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo tại địa phương về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng về nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế và biên phiên dịch các thứ tiếng; đổi mới nhận thức tư duy về công tác ngoại vụ địa phương.

- Đề tạo điều kiện triển khai thường xuyên, đồng loạt các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối ngoại trên toàn quốc, các khóa, lớp bồi dưỡng

sẽ do các đơn vị sau thuộc Bộ Ngoại giao tổ chức: Cục Ngoại vụ, Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ đối ngoại (Học viện Ngoại giao), Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng kiến thức ngoại giao và ngoại ngữ (Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh) và Trung tâm Biên phiên dịch quốc gia. Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại giao được giao làm đơn vị điều phối chung.

- Xây dựng và áp dụng tiêu chí đánh giá hợp lý nhằm bảo đảm chất lượng các chương trình bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ. Thường xuyên tiến hành giám sát, đánh giá chất lượng công tác bồi dưỡng và tiến hành đánh giá chất lượng sau bồi dưỡng. Đảm bảo tính khoa học trong công tác bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ của địa phương.

b) Hoàn thiện cơ chế, hệ thống chương trình bồi dưỡng:

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các khóa bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ.

- Cải tiến, đổi mới phương thức, nội dung và chương trình bồi dưỡng theo hướng đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng, tăng cường tính thực tiễn.

- Bám sát nhu cầu đối ngoại của các tỉnh, thành phố trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Các chương trình được thiết kế có xem xét và tính đến đặc thù của từng vùng miền, từng khu vực và cũng phù hợp với từng đối tượng theo vị trí việc làm và theo đặc điểm địa phương (các tỉnh biên giới).

c) Giảng viên và công tác giảng dạy:

- Tập trung xây dựng, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, các cán bộ có nhiều kinh nghiệm công tác, các chuyên gia đầu ngành của Bộ Ngoại giao, của Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương và một số bộ, ban, ngành khác, các giảng viên thỉnh giảng có kinh nghiệm từ các cơ quan đối ngoại khác, các chuyên gia ngôn ngữ nước ngoài.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học viên, tự giác và hứng thú trong học tập. Tăng cường phương pháp thuyết trình và tọa đàm, xử lý các tình huống, làm việc theo nhóm; cải tiến cách kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học viên. Tận dụng tối đa các thành tựu và sức mạnh lan tỏa của cách mạng công nghiệp 4.0 vào công tác giảng dạy.

d) Tăng cường trách nhiệm của địa phương cử công chức, viên chức:

Các cơ quan ngoại vụ cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng và đạt được chứng chỉ của Bộ Ngoại giao là tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ công tác và cũng là cơ sở để đánh giá các cụm thi đua ngoại vụ địa phương. Các địa phương có trách nhiệm lập kế hoạch, quy hoạch bồi dưỡng hàng năm và 05 năm; kết hợp chặt chẽ giữa tuyển dụng, bồi dưỡng với

quy hoạch và sử dụng công chức, viên chức và từng bước xây dựng quy chế bắt buộc về bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối ngoại cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương (trong đó cần nhắc việc quy định chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại - ngoại ngữ biên phiên dịch của Bộ Ngoại giao là một trong những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của công chức, viên chức ngoại vụ địa phương, đồng thời là tiêu chí để xem xét, ưu tiên tạo điều kiện cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương đi học tập ngắn hạn ở nước ngoài).

4. Nội dung, chương trình và hình thức bồi dưỡng:

a) Nội dung bồi dưỡng:

- Kiến thức đối ngoại:

+ Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh;

+ Chủ trương và chính sách của Đảng trong tình hình mới; tham mưu đối ngoại đảng cho cấp ủy địa phương; công tác đối ngoại đảng tại địa phương;

+ Tình hình thế giới, khu vực và chính sách đối ngoại của Việt Nam; quan hệ Việt Nam với các nước lớn; cộng đồng ASEAN; tiểu vùng Mê Công;

+ Hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; kinh nghiệm vận động vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn đầu tư trực tiếp FDI tại địa phương; các khu vực tự do thương mại, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP...);

+ Ngoại giao văn hóa và giao lưu văn hóa quốc tế; công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản tại địa phương;

+ Công tác đối ngoại nhân dân tại địa phương; vai trò và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Việt Nam, công tác vận động, quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại địa phương;

+ Vấn đề hợp tác quốc tế cấp địa phương;

+ Vấn đề dân chủ nhân quyền; các vấn đề an ninh và phát triển;

+ Công tác người Việt Nam ở nước ngoài và vận động kiều bào;

+ Công tác biên giới lãnh thổ;

+ Công tác lãnh sự và bảo hộ công dân;

+ Luật Ngoại giao và Lãnh sự; Công ước của Liên Hợp quốc về Luật

biển UNCLOS và vấn đề biển Đông; thủ tục ký kết các Điều ước và Thỏa thuận quốc tế; công tác ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước, Thỏa thuận quốc tế;

+ Lễ tân Ngoại giao; công tác đón, tiễn đoàn, tổ chức sự kiện đối ngoại; thủ tục và trình tự tiếp nhận huân, huy chương của nước ngoài trao tặng; lễ tân đối ngoại đảng;

+ Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại; công tác hướng dẫn và quản lý phóng viên nước ngoài;

+ Công tác thanh tra chuyên ngành ngoại giao.

- Kiến thức về ngoại vụ địa phương:

+ Quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại từ Trung ương tới địa phương theo Quy chế 272, Kết luận 33 và Hướng dẫn 05;

+ Hướng dẫn về lễ tân đối ngoại đảng ban hành theo Quy định số 02-QĐ/TW ngày 18/7/2018 của Ban Bí thư;

+ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ Ngoại giao - Bộ Nội vụ;

+ Hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài thăm địa phương theo Thông tư số 05/2017/TT-BNG được Bộ Ngoại giao ban hành ngày 17/10/2017;

+ Hướng dẫn về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế (HNHTQT) tại Việt Nam theo Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 21/02/2020;

+ Hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế;

+ Vai trò của cơ quan ngoại vụ trong công tác quản lý các tổ chức, cá nhân nước ngoài ở địa phương.

- Các kỹ năng, nghiệp vụ thực hành nâng cao:

+ Kỹ năng nâng cao và phương pháp thực hiện, xử lý các hoạt động đối ngoại;

+ Kỹ năng xây dựng mạng lưới và kết nối đối tác quốc tế;

+ Kỹ năng xúc tiến kinh tế đối ngoại, đối ngoại đa phương;

+ Kỹ năng tổ chức sự kiện, tham dự và tổ chức, chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế, tổ chức đón tiếp khách nước ngoài, tổ chức đoàn đi làm việc ở nước ngoài, tham gia quản lý biên giới, tìm kiếm đối tác đầu tư phù hợp tiềm năng của địa phương;

+ Kỹ năng thực hành nâng cao về công tác lãnh sự;

+ Kỹ năng thực hành nâng cao về công tác lễ tân đối ngoại;

+ Kỹ năng đàm phán, ký kết thỏa thuận quốc tế;

+ Kỹ năng nâng cao về giao tiếp, ứng xử trong ngoại giao; giao tiếp và thư tín đối ngoại;

+ Kỹ năng chuyên sâu về viết kiến nghị phát biểu, diễn văn, soạn thảo văn bản, văn kiện đối ngoại địa phương, thỏa thuận hợp tác cấp địa phương;

+ Kỹ năng thông tin đối ngoại, xử lý khủng hoảng truyền thông, phát ngôn và trả lời báo chí, sử dụng báo chí trong công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương;

+ Kỹ năng chuyên sâu về vận động và quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam; kỹ năng viết và triển khai dự án tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

+ Tổ chức, vận động, thu hút người Việt Nam ở nước ngoài.

- Ngoại ngữ tiếng Anh thực hành:

+ Soạn thảo văn bản, văn kiện đối ngoại chuyên sâu phục vụ công tác hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế cấp địa phương;

+ Tiếng Anh giao tiếp đối ngoại;

+ Đàm phán đối ngoại nâng cao bằng tiếng Anh.

- Biên phiên dịch:

+ Tiếng Anh, Pháp, Trung, Lào và Khmer;

+ Một số ngoại ngữ khác theo yêu cầu cụ thể của địa phương.

b) Hình thức bồi dưỡng:

- Tập trung tại 03 cơ sở bồi dưỡng chính của Bộ Ngoại giao là Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ đối ngoại (Học viện Ngoại giao), Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng kiến thức ngoại giao và ngoại ngữ (Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh) và Trung tâm Biên phiên dịch Quốc gia.

- Tập trung tại một số đơn vị nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao tại thành phố Hà Nội và Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh.

- Tập trung tại một số địa phương dành cho đối tượng là một nhóm các địa phương thuận tiện về mặt địa lý và có chung nhu cầu: Trung bình mỗi năm tổ chức tại 13 - 15 địa phương khác nhau.

5. Giảng viên:

- Lực lượng giảng viên chính là các cán bộ, giảng viên chuyên trách của Bộ Ngoại giao. Ngoài ra, xây dựng thêm mạng lưới các giảng viên thỉnh giảng, cộng tác viên từ các cơ quan, ban, ngành đối ngoại khác.

- Đối với bồi dưỡng ngoại ngữ, biên phiên dịch: Tất cả các giảng viên đang là các biên phiên dịch cấp cao cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Ngoài ra, sẽ mời thêm chuyên gia ngôn ngữ bản xứ.

- Các giảng viên được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, tham quan học tập kinh nghiệm, áp dụng các phương pháp giảng bài tiên tiến.

6. Chứng chỉ bồi dưỡng:

Các học viên sau khi hoàn thành tốt khóa học được cấp chứng chỉ của Ban Tổ chức (Học viện Ngoại giao, Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng kiến thức ngoại giao và ngoại ngữ và Trung tâm Biên phiên dịch Quốc gia). Chứng chỉ của Bộ Ngoại giao cấp có thể là một trong những tiêu chuẩn đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ công tác hàng năm của công chức, viên chức ngoại vụ địa phương.

7. Lộ trình cụ thể:

a) Năm 2021:

- Triển khai biên soạn giáo trình, tài liệu, hiệu đính chương trình, nội dung bồi dưỡng;

- Cập nhật kiến thức đối ngoại nâng cao:

+ 03 lớp nâng cao về kiến thức quan hệ quốc tế, cập nhật thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế dành cho lãnh đạo các cơ quan ngoại vụ địa phương (Giám đốc, Phó Giám đốc Sở/Lãnh đạo Văn phòng UBND phụ trách ngoại vụ);

+ 03 lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý đối ngoại dành cho công chức cấp phòng trở lên;

+ 03 lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chung cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại:

- + 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản;
- + 01 lớp phiên dịch tiếng Anh cabin;
- + 03 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh;
- + 03 lớp về công tác lãnh sự;
- + 03 lớp về công tác lễ tân;
- + 03 lớp về công tác quản lý thông tin đối ngoại, phóng viên báo chí;
- + 03 lớp về công tác ngoại giao kinh tế;
- + 03 lớp về công tác biên giới lãnh thổ;
- + 03 lớp về công tác người Việt Nam ở nước ngoài;
- + 03 lớp về công tác quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Anh;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Pháp;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Trung;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Lào;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Khmer;

b) Năm 2022:

- Cập nhật kiến thức đối ngoại nâng cao:

+ 03 lớp nâng cao về kiến thức quan hệ quốc tế, cập nhật thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế dành cho lãnh đạo các cơ quan ngoại vụ địa phương (Giám đốc, Phó Giám đốc Sở/Lãnh đạo Văn phòng UBND phụ trách ngoại vụ);

+ 03 Lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý đối ngoại dành cho công chức cấp phòng trở lên;

+ 03 lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chung cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại:

+ 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản;

+ 01 lớp phiên dịch tiếng Anh cabin;

- + 03 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh;
- + 03 lớp về công tác lãnh sự;
- + 03 lớp về công tác lễ tân;
- + 03 lớp về công tác quản lý thông tin đối ngoại, phóng viên báo chí;
- + 03 lớp về công tác ngoại giao kinh tế;
- + 03 lớp về công tác biên giới lãnh thổ;
- + 03 lớp về công tác người Việt Nam ở nước ngoài;
- + 03 lớp về công tác quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Anh;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Pháp;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Trung;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Lào;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Khmer;

c) Năm 2023:

- Sơ kết đánh giá kết quả giữa kỳ thực hiện Đề án;
- Tổ chức hội thảo, đánh giá giữa kỳ về tình hình thực hiện Đề án 2021 - 2025.
- Cập nhật kiến thức đối ngoại nâng cao:

+ 03 lớp nâng cao về kiến thức quan hệ quốc tế, cập nhật thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế dành cho lãnh đạo các cơ quan ngoại vụ địa phương (Giám đốc, Phó Giám đốc Sở/Lãnh đạo Văn phòng UBND phụ trách ngoại vụ);

+ 03 lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý đối ngoại dành cho công chức cấp phòng trở lên;

+ 03 lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chung cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại:

+ 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản;

+ 01 lớp phiên dịch tiếng Anh cabin;

- + 03 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh;
- + 03 lớp về công tác lãnh sự;
- + 03 lớp về công tác lễ tân;
- + 03 lớp về công tác quản lý thông tin đối ngoại, phóng viên báo chí;
- + 03 lớp về công tác ngoại giao kinh tế;
- + 03 lớp về công tác biên giới lãnh thổ;
- + 03 lớp về công tác người Việt Nam ở nước ngoài;
- + 03 lớp về công tác quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Anh;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Pháp;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Trung;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Lào;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Khmer;

d) Năm 2024:

- Cập nhật, bổ sung nội dung, chương trình bồi dưỡng sau sơ kết;
- Cập nhật kiến thức đối ngoại nâng cao:
 - + 03 lớp nâng cao về kiến thức quan hệ quốc tế, cập nhật thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế dành cho lãnh đạo các cơ quan ngoại vụ địa phương (Giám đốc, Phó Giám đốc Sở/Lãnh đạo Văn phòng UBND phụ trách ngoại vụ);
 - + 03 lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý đối ngoại dành cho công chức cấp phòng trở lên;
 - + 03 lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chung cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương;
- Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại:
 - + 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản;
 - + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Anh cabin;

- + 03 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh;
- + 03 lớp về công tác lãnh sự;
- + 03 lớp về công tác lễ tân;
- + 03 lớp về công tác quản lý thông tin đối ngoại, phóng viên báo chí;
- + 03 lớp về công tác ngoại giao kinh tế;
- + 03 lớp về công tác biên giới lãnh thổ;
- + 03 lớp về công tác người Việt Nam ở nước ngoài;
- + 03 lớp về công tác quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Anh;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Pháp;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Trung;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Lào;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Khmer.

đ) Năm 2025:

- Tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Đề án;
- Cập nhật kiến thức đối ngoại nâng cao:
 - + 03 lớp nâng cao về kiến thức quan hệ quốc tế, cập nhật thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế dành cho lãnh đạo các cơ quan ngoại vụ địa phương (Giám đốc, Phó Giám đốc Sở/Lãnh đạo Văn phòng UBND phụ trách ngoại vụ);
 - + 03 lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý đối ngoại dành cho công chức cấp phòng trở lên;
 - + 03 lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chung cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương;
 - Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại:
 - + 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản;
 - + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Anh cabin;
 - + 03 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh;
 - + 03 lớp về công tác lãnh sự;
 - + 03 lớp về công tác lễ tân;

- + 03 lớp về công tác quản lý thông tin đối ngoại, phóng viên báo chí;
- + 03 lớp về công tác ngoại giao kinh tế;
- + 03 lớp về công tác biên giới lãnh thổ;
- + 03 lớp về công tác người Việt Nam ở nước ngoài;
- + 03 lớp về công tác quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Anh;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Pháp;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Trung;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Lào;
- + 01 lớp biên phiên dịch tiếng Khmer.

8. Nguồn kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm và theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại Luật Ngân sách nhà nước. Chế độ chi tiêu Đề án thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Ngoại giao:

- Xây dựng, đánh giá chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương.
- Hàng năm hướng dẫn các địa phương tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ của địa phương.
- Hàng năm phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá và bổ sung (nếu cần) nội dung bồi dưỡng cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương, phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương và thực tiễn của công tác đối ngoại.
- Lập dự toán kinh phí bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương hàng năm, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của Bộ Ngoại giao.
- Chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng theo Đề án được phê duyệt.
- Đôn đốc, kiểm tra định kỳ, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

2. Bộ Tài chính: Bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tổng hợp nhu cầu và cân đối kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức ngoại vụ địa phương theo Đề án, báo cáo Bộ Ngoại giao.

- Bố trí kinh phí bồi dưỡng công chức, viên chức ngoại vụ địa phương theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức các lớp bồi dưỡng trong Đề án tại địa phương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, tuyển dụng đủ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu triển khai công tác ngoại vụ tại địa phương.

- Có các chế độ chính sách hỗ trợ công tác bồi dưỡng công chức, viên chức; Có quy chế tuyển dụng công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng những tiêu chuẩn cơ bản của công chức, viên chức ngành đối ngoại. Có cơ chế chính sách động viên hỗ trợ công chức, viên chức đi học, chế độ đãi ngộ ổn định, bố trí công việc phù hợp cho công chức, viên chức sau khi đã được bồi dưỡng. Chú ý tạo nguồn nhân lực ngoại vụ có chất lượng để tạo điều kiện cho công tác bồi dưỡng công chức, viên chức trong dài hạn./.



Phụ lục I

TIỂU HÌNH NHÂN LỰC NGOẠI VỤ ĐỊA PHƯƠNG

Kèm theo Đề án tại Quyết định số 1215/QĐ-TTg

ngày 1 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

(Phần bôi đậm là các địa phương chưa có Sở Ngoại vụ)

STT	Địa phương	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<i>Phía Bắc</i>													
1	Bắc Giang	20	3	0	1	0	1	4	4	0	0	0	0
2	Bắc Kạn	2	0	0	1	2	0	3	1	2	0	0	0
3	Bắc Ninh	3	1	1	2	0	1	3	8	0	0	0	0
4	Cao Bằng	32	2	0	3	0	0	4	1	3	0	0	0
5	Điện Biên	24	2	0	3					2		2	
6	Hà Giang	30	3	1		2							
7	Hà Nam	3	0	1	1	0	0	2	2	0	0	0	0
8	Hà Nội	37	2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Hà Tĩnh	22	1	0	1	0	1	7	5	2	0	2	0
10	Hải Dương	3	1	1	2	0	0	2	1	1	0	0	0
11	Hải Phòng	25	2	0		1	2	12	9	2	0	0	1
12	Hòa Bình	15	0	0	3	1	1	7	4	2	0	0	1
13	Huế	33	0	1	4	0	2	15	9	1	0	2	2
14	Hưng Yên	1	1	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
15	Lai Châu	21	2			1			2	2			
16	Lạng Sơn	27	1	0	2	0	0	11	3	8	0	0	0
17	Lào Cai	24	1	0	2	1	0	8	3	4	0	0	1
18	Nam Định	2	0	0	2	0	0	2	2	0	0	0	0
19	Nghệ An	17	6	0	3	0	0	2	2	0	0	1	0
20	Ninh Bình	6	0	0	1	0	0	3	3	0	0	0	0
21	Phú Thọ	30	2					3	3				
22	Quảng Bình	21	1	1	2	0	0	2	1	0	0	1	0
23	Quảng Ninh	27											
24	Quảng Trị	30	1		3			4	2			2	
25	Sơn La	21	5	1	4	3	0	8	2	1	0	4	1
26	Thái Bình	12	0	0	1	0	0	2	2	0	0	0	0
27	Thái Nguyên	30	2	0	2	0	0	3	2	1	0	0	0
28	Thanh Hóa	24	1	0	2	0	0	10	7	0	0	1	1
29	Tuyên Quang	13	2	1									
30	Vĩnh Phúc	30	4		1				1	1		1	
31	Yên Bái	30			2				2	1			
<i>Phía Nam</i>													
1	An Giang	22	1		1			5	3		2		
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	15	2	1	2		2	7	5				

3	Bạc Liêu	6	0	0	1	2	0	1	1	0	0	0	0
4	Bến Tre	4	1	0	1	0	1	1	1	0	0	0	0
5	Bình Định	23	2	0	3	0	0	4	2	1	0	1	0
6	Bình Dương	23	2	1	2	1	1	4	2	0	0	0	1
7	Bình Phước	17	1	0	1	1	0	6	3	0	2	1	0
8	Bình Thuận	1	0	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0
9	Cà Mau	2	1	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0
10	Cần Thơ	22	0		2			6	5	0	0	0	0
11	Đà Nẵng	20	3	0	4	0	0	7	3	2	0	1	1
12	Đắk Lắk	29	5	1	4	0	0	13	8	1	1	1	2
13	Đắk Nông	8	0	0	2	1	0	3	2	0	1	0	0
14	Đồng Nai	38	1	0	2	2	0	15	8	3	1	1	1
15	Đồng Tháp	15	1	0	2	1	0	4	3	0	0	0	1
16	Gia Lai	17	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Hậu Giang	3	0	0	2	0	1	3	3	0	0	0	0
18	Khánh Hòa	18	5	0	2	0	0	12	8	0	0	1	2
19	Kiên Giang	24	2	0	2	0	0	6	1	1	2	0	1
20	Kon Tum	18	1		1			6			1	5	
21	Lâm Đồng	13	0	0	2	0	0	1	1	0	0	0	0
22	Long An	16	1	1	2	1	0	5	3	0	2	0	0
23	Ninh Thuận	2	1	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0
24	Phú Yên	12	1		1				2				
25	Quảng Nam	26	0	1	3	0	1	11	7	2	0	1	1
26	Quảng Ngãi	16	2	0	3	0	0	4	2	1	0	1	0
27	Sóc Trăng	3	0	0	1	0	0	1	1	0	0	0	0
28	Tây Ninh	20	2	0	3	1	0	11	7	2	2	0	0
29	Tiền Giang	16	1		1	2	6						
30	TP.Hồ Chí Minh	177		4	4			12	11				1
31	Trà Vinh	2	1	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
32	Vĩnh Long	2	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
TỔNG		1245	83	19	110	23	20	272	180	46	14	29	18

Chú thích:

1. Số lượng công chức Ngoại vụ
2. Số lượng công chức có bằng cấp đại học trở lên về chuyên ngành đối ngoại
3. Lãnh đạo Cơ quan ngoại vụ có bằng đại học trở lên về chuyên ngành đối ngoại
4. Lãnh đạo Cơ quan ngoại vụ có trình độ tiếng Anh
5. Lãnh đạo Cơ quan ngoại vụ có sử dụng tiếng của nước có chung biên giới (Trung, Lào, Khmer)
6. Lãnh đạo Cơ quan ngoại vụ có các thứ tiếng khác
7. Số lượng cán bộ biên phiên dịch
8. Số lượng biên phiên dịch tiếng Anh
9. Số lượng biên phiên dịch tiếng Trung
10. Số lượng biên phiên dịch tiếng Khmer
11. Số lượng biên phiên dịch tiếng Lào
12. Số lượng biên phiên dịch tiếng Pháp



Phụ lục II

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HÀNG NĂM (GIAI ĐOẠN 2021 - 2025)

(Kèm theo Đề án tại Quyết định số 1275 /QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Đối tượng	Chương trình bồi dưỡng	Số lượng học viên/ Lớp	Tần suất tổ chức/ năm	Tổng số lớp trong 5 năm	Tổng số học viên
1	Lãnh đạo các cơ quan ngoại vụ	Nâng cao về kiến thức quan hệ quốc tế	63	1/1	5	315
		Cập nhật về thông tin đối ngoại	63	1/1	5	315
		Cập nhật về hội nhập quốc tế	63	1/1	5	315
2	Công chức, viên chức ngoại vụ tổng hợp	Bồi dưỡng kiến thức đối ngoại	150	1x3 Khu vực	15	2.250
		Bồi dưỡng soạn thảo văn bản	60	1x2	10	600
		Phiên dịch tiếng Anh cabin	60	1	5	300
		Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh	90	1x3 Khu vực	15	1.350
3	Công chức, viên chức ngoại vụ chuyên trách các lĩnh vực	Công tác ngoại giao kinh tế	50	1x3 Khu vực	15	750
		Công tác lãnh sự thực hành	70	1x3 Khu vực	15	1.050
		Công tác lễ tân thực hành	50	1x3 Khu vực	15	750
		Công tác quản lý thông tin báo chí	50	1x3 Khu vực	15	750
		Công tác biên giới lãnh thổ	50	1x3 Khu vực	15	750
		Công tác người Việt Nam ở nước ngoài	50	1x3 Khu vực	15	750
		Công tác quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại	50	1x3 Khu vực	15	750
		Biên, phiên dịch tiếng Anh	120	1/1	5	600
		Biên, phiên dịch tiếng Pháp	30	1/1	5	150
		Biên, phiên dịch tiếng Trung	30	1/1	5	150
		Biên, phiên dịch tiếng Khmer	30	1/1	5	150
		Biên, phiên dịch tiếng Lào	30	1/1	5	150
		Tổng số				38